



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 16 At the campsite · Lesson 2–3 (SGK tr. 69–70)



Tuần 33

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)

te t

s irts

sh es

ca k

Bài 2: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

tea ot (ấm trà)

blank t (cái chăn)

n r (gần)

n (ở trong)

o (ở trên)

Bài 3: Match – nối hình với từ



•

•

shirts



•

•

shoes



•

•

brother



•

•

sister



•

•

tent

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Is the tent near the road?

•

•

a. ở trong

2. near

•

•

b. ở trên

3. in

•

•

c. Lều có gần đường không?

4. on

•

•

d. gần

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is the blanket near the tent? – No, it .

(A) is (B) isn't

2. in nghĩa là gì?

(A) ở trên (B) ở trong (C) gần

3. near nghĩa là gì?

(A) ở trong (B) ở trên (C) gần

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: tent shirts

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 33

Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)

- tent - shirts - shoes - cake

Bài 2: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

teapot (ấm trà) blanket (cái chăn) near (gần) in (ở trong) on (ở trên)

Bài 3: Match – nối hình với từ

- tent - shirts - shoes - brother - sister

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. B (isn't) 2. B (ở trong) 3. C (gần)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

tent shirts

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1-5